

-----oOo-----

PHIẾU NHẬP ĐIỂM LỚP:08DCK1.....

HỌC PHẦN: VẼ KỸ THUẬT

Mã học phần: 2E+07 **Số tín chỉ:** 2

Thi lần: 1

A. Các bước thực hiện:

- GV chọn SHEET có tên học phần mình giảng dạy và download về. Khi download, quý Thầy Cô lưu ý:
 - Chọn **SAVE** để lưu vào máy tính (không chọn **Open** để mở file ra copy, sẽ làm mất các công thức đã được thiết lập sẵn trong file).
 - Không thay đổi cấu trúc và định dạng của file. Không xóa bất kỳ dòng, cột nào trong file.
 - Chọn **SHEET** có tên học phần mình giảng dạy và **xóa các SHEET còn lại (sau khi download)**.
- Nhập tên** điểm quá trình và trọng số tương ứng (như quy định tại đề cương môn học) vào mục B. Sau đó **nhập điểm** quá trình và điểm thi kết thúc học phần vào các cột tương ứng.
- In bảng điểm, ký tên vào bảng điểm và thông báo điểm cho sinh viên
- Nộp bảng điểm đã ký (kèm theo file) về Khoa và Phòng Khảo thí & KĐCL ngay khi kết thúc học phần theo địa chỉ email: **phongkhaothi.kdcl@gmail.com**

B.

Điểm quá trình	Trọng số
Điểm 1	30%
Điểm 2	
Điểm 3	

Tổng trọng số (= 30%) **30%**

TT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Đ1	Đ2	Đ3	ĐIỂM THI KTHP		ĐIỂM HỌC PHẦN		GHI CHÚ
								LẦN 1	LẦN 2	LẦN 1	LẦN 2	
1	0851090001	Đoàn Hữu	Cường	10/02/90	5.0			4.0		4.3		Thi cải thiện
2	0851090002	Nguyễn Tấn	Đạt	27/01/89	6.0			5.0		5.3		Thi cải thiện
3	0851090003	Trần Đức	Độ	08/10/90	5.0			5.0		5.0		Thi cải thiện
4	0851090004	Nguyễn Thế	Duy	21/03/90	5.0			4.0		4.3		Thi cải thiện
5	0851090005	Phạm	Duy	21/07/89	8.0			4.0		5.2		Thi cải thiện
6	0851090006	Nguyễn Hữu Việt	Hà	04/01/90	7.0			4.0		4.9		Thi cải thiện
7	0851090007	Lương Thế	Hải	27/06/89	8.0			4.0		5.2		Thi cải thiện
8	0851090008	Trần Như	Hương	10/05/90	6.0			4.0		4.6		Thi cải thiện
9	0851090009	Võ Hồ	Hoàng	27/11/90	5.5			4.0		4.5		Thi cải thiện
10	0851090010	Đỗ Quốc	Huy	18/10/90	6.5			5.0		5.5		
11	0851090011	Nguyễn Tăng Phú	Khánh	24/03/90	7.0			5.0		5.6		
12	0851090012	Phan Nguyễn Tâm	Linh	25/11/90	6.0			5.0		5.3		Thi cải thiện
13	0851090013	Lê	Luân	02/03/90	6.5			4.0		4.8		Thi cải thiện
14	0851090014	Nguyễn Thanh	Năm	06/03/88	6.5			4.0		4.8		Thi cải thiện
15	0851090015	Trần Trung	Nguyễn	11/08/89				3.0		2.1		Thi lại
16	0851090016	Đặng Thành	Nhân	09/06/90								
17	0851090017	Huỳnh Công Trọng	Nhân	11/08/90	7.0			4.0		4.9		Thi cải thiện
18	0851090018	Nguyễn Hoàng	Nhân	30/12/88	7.0			4.0		4.9		Thi cải thiện
19	0851090019	Trần Đặng Quang	Phúc	25/08/90	7.0			5.0		5.6		
20	0851090020	Nguyễn Đình Minh	Quân	26/04/90	7.0			6.0		6.3		
21	0851090021	Đặng Thanh	Sơn	07/05/90	7.0			5.0		5.6		
22	0851090022	Lưu Anh	Tâm	27/11/87	6.5			6.0		6.2		
23	0851090023	Võ Minh	Tây	12/05/90	6.5			6.0		6.2		

24	0851090024	Huỳnh Tấn	Tài	14/09/90	7.0			4.0		4.9		Thi cải thiện
25	0851090025	Trịnh Minh	Tường	19/08/90	8.0			5.0		5.9		
26	0851090026	Trần Tất	Thành	08/01/90	7.0			5.0		5.6		
27	0851090027	Nguyễn Văn	Thọ	02/03/88	6.5			6.0		6.2		
28	0851090028	Nguyễn Như	Thỏa	10/10/90	7.0			5.0		5.6		
29	0851090029	Nguyễn Hữu	Tùng	02/12/87	7.5			5.0		5.8		
30	0851090030	Võ Thanh	Tùng	20/03/90	7.0			5.0		5.6		
31	0851090031	Lê Quốc	Tĩnh	26/03/90	7.5			5.0		5.8		
32	0851090032	Cao Tiến	Trung	02/06/90	6.0			4.0		4.6		Thi cải thiện
33	0851090033	Nguyễn Ngọc	Tuấn	19/04/89	8.0			4.0		5.2		Thi cải thiện
34	0851090034	Phan Nguyễn Huy	Văn	07/03/90	7.0			5.0		5.6		
35	0851090035	Huỳnh Thanh	Viên	14/07/88	7.0			5.0		5.6		
	0851090036	Trần Quang	Viễn	17/09/90	6.0			6.0		6.0		
	105106018	Lê Xuân	Hùng	5/1/81				6.0		4.2		Thi cải thiện
	107106017	Bùi Thanh	Liêm	12/12/86				4.0		2.8		Thi lại
36	106109020	Nguyễn Thành	Nam	1/6/83	7.0					2.1		Thi lại

- Tổng số điểm lần 1: 192.6

- Tổng số điểm lần 2: 0

Số SV dự thi:

Số SV đạt: 35

Ngày tháng năm 200....

Số SV không đạt: 3

Phụ trách Khoa

(ký ghi rõ họ tên)

Giám khảo 1
(ký ghi rõ họ tên)

Giám khảo 2
(ký ghi rõ họ tên)

GVC. ThS. Lê Khánh Điền

-----oOo-----

PHIẾU NHẬP ĐIỂM LỚP:08DCT1.....

HỌC PHẦN: VỀ KỸ THUẬT

Mã học phần: 21342202 **Số tín chỉ:** 2

Thi lần: 1

A. Các bước thực hiện:

- GV chọn SHEET có tên học phần mình giảng dạy và download về. Khi download, quý Thầy Cô lưu ý:
 - Chọn *SAVE* để lưu vào máy tính (không chọn *Open* để mở file ra copy, sẽ làm mất các công thức đã được thiết lập sẵn trong file).
 - Không thay đổi cấu trúc và định dạng của file. Không xóa bất kỳ dòng, cột nào trong file.
 - Chọn *SHEET* có tên học phần mình giảng dạy và *xóa các SHEET còn lại (sau khi download)*.
- Nhập tên** điểm quá trình và trọng số tương ứng (như quy định tại đề cương môn học) vào mục B. Sau đó **nhập điểm** quá trình và điểm thi kết thúc học phần vào các cột tương ứng.
- In bảng điểm, ký tên vào bảng điểm và thông báo điểm cho sinh viên
- Nộp bảng điểm đã ký (kèm theo file) về Khoa và Phòng Khảo thí & KĐCL ngay khi kết thúc học phần theo địa chỉ email: **phongkhaothi.kdcl@gmail.com**

B.

Điểm quá trình	Trọng số
Điểm 1	30%
Điểm 2	
Điểm 3	

Tổng trọng số (= 30%) **30%**

TT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Đ1	Đ2	Đ3	ĐIỂM THI KTHP		ĐIỂM HỌC PHẦN		GHI CHÚ
								LẦN 1	LẦN 2	LẦN 1	LẦN 2	
1	0851060001	Nguyễn Tuấn	Anh	25/10/90	8.0			5.0	2.0	5.9		
2	0851060002	Trương Hoàng Thiên	Bảo	19/01/90	7.5			4.0		5.1		Thi cải thiện
3	0851060003	Phan Tú	Cường	27/11/90	6.5			4.0		4.8		Thi cải thiện
4	0851060004	Lý Đình	Đăng	29/05/89	6.5			5.0		5.5		
5	0851060005	Nguyễn Phước	Đạt	01/05/90								
6	0851060006	Phan Minh	Đệ	22/08/90	7.0			4.0		4.9		Thi cải thiện
7	0851060007	Nguyễn Minh	Đức	28/08/90	7.5			5.0		5.8		
8	0851060008	Vũ Trường	Giang	06/09/90	6.0			5.0		5.3		Thi cải thiện
9	0851060009	Võ Tấn	Hùng	12/06/90	7.5			4.0		5.1		Thi cải thiện
10	0851060010	Nguyễn Văn	Hiệu	14/10/90	7.0					2.1		Thi lại
11	0851060011	Nguyễn Thái	Hoàng	10/02/89	7.5			4.0		5.1		Thi cải thiện
12	0851060012	Vũ Văn	Hoàng	25/11/89	8.0			4.0		5.2		Thi cải thiện
13	0851060013	Huỳnh Văn	Huy	04/02/90								
14	0851060014	Nguyễn Quốc	Huy	24/08/90	6.5			4.0		4.8		Thi cải thiện
15	0851060015	Nguyễn Xuân	Kháng	14/06/89								
16	0851060016	Tạ Quang	Khải	28/08/89	6.5			4.0		4.8		Thi cải thiện
17	0851060017	Trương Như Hoàng	Lân	30/09/90	6.5			4.0		4.8		Thi cải thiện
18	0851060018	Nguyễn Tấn	Lộc	11/06/90	8.0			5.0		5.9		
19	0851060019	Đỗ Hoàng	Nam	20/02/90	7.5			4.0		5.1		Thi cải thiện
20	0851060020	Bùi Trần	Nghĩa	02/12/90	8.0			5.0		5.9		
21	0851060021	Nguyễn Anh	Phương	04/07/90	7.5			5.0		5.8		
22	0851060022	Nguyễn Ngọc	Phú	11/04/89	7.5			5.0		5.8		
23	0851060023	Đỗ Hải	Quân	20/08/89	7.5			4.0		5.1		Thi cải thiện

24	0851060024	Võ	Sang	04/10/87	7.0			4.0		4.9		Thi cải thiện
25	0851060025	Dương Ngọc	Sinh	05/06/90	8.0			5.0		5.9		
26	0851060026	Đỗ Kim	Tân	11/12/87	6.5			3.0		4.1		Thi cải thiện
27	0851060027	Nguyễn Đình	Thành	20/09/89	7.5			5.0		5.8		
28	0851060028	Nguyễn Đức	Thắng	21/06/90	7.0			4.0		4.9		Thi cải thiện
29	0851060029	Đào Mạnh	Thắng	26/06/89	7.5			4.0		5.1		Thi cải thiện
30	0851060030	Nguyễn Trung	Thanh	13/11/84	7.5			5.0		5.8		
31	0851060031	Nguyễn Duy	Thanh	13/01/90								
32	0851060032	Trần Chí	Thống	11/01/89								
33	0851060033	Tạ Xuân	Thủy	21/04/90								
34	0851060034	Hoàng Thanh	Thuận	08/08/90	7.0			4.0		4.9		Thi cải thiện
35	0851060035	Phạm Quốc	Tiên	25/06/90	7.5			4.0		5.1		Thi cải thiện
36	0851060036	Trần Mạnh	Trọng	01/01/88								
37	0851060037	Trương Quốc	Trưởng	07/08/90	7.5			4.0		5.1		Thi cải thiện
38	0851060038	Nguyễn Mậu Minh	Triều	01/09/90	7.5			5.0		5.8		
39												

- Tổng số điểm lần 1: 160.2

- Tổng số điểm lần 2: 0

Số SV dự thi:

Số SV đạt: 30

Ngày tháng năm 200....

Số SV không đạt: 1

Giảng viên

(ký ghi rõ họ tên)

Giám khảo 1
(ký ghi rõ họ tên)

Giám khảo 2
(ký ghi rõ họ tên)

GVC. ThS. Lê Khánh Điền

